

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/ HNGĐ-ST  
Ngày: 16-12-2022  
(*V/v tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Cường.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Xông Bá Nỏ.

Bà Đặng Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản SH, xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Làng BS, xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị L trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn Q đã kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 6 năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L làm đơn đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị L và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 09/5/2020. Hiện nay, cháu N đang sống cùng với chị L tại bản SH, xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn thì chị L có nguyện vọng giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị L và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

- Về tình cảm: Anh Q đồng ý với chị L về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Q đồng ý với chị L về việc hai vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 09/5/2020. Nếu ly hôn thì anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị L và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị L và anh Q được ly hôn; Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 09/5/2020 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An do đó Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/6/2020. Thời điểm kết hôn chị L và anh Q đều đã đủ điều kiện kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị L trình bày thì sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường cãi vã, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị L không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên xin được ly hôn. Anh Nguyễn Văn Q cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị L không còn tình cảm gì với anh Q và kiên quyết ly hôn anh Q. Từ đó có cơ sở khẳng định, tình trạng hôn nhân của chị L và anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Thiện N sinh ngày 09/5/2020. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị L và anh Q đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhân và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cả chị L và anh Q đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N nhưng cháu N còn nhỏ nên cần được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thiện N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010712 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 09/5/2020 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Q.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010712 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS Tương Dương;
- UBND xã TQ;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Cường**

